

QUỸ ETF IPAAM VN100
Số/No.: 90 /2024/CV-IPAAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A
- Tên Quỹ: Quỹ ETF IPAAM VN100
- Mã chứng khoán: FUEIP100
- Địa chỉ trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 73056188
- Email: support@ipa.com.vn Website: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2023

3. Hiện tại website của Công ty quản lý quỹ đang gặp sự cố, chúng tôi sẽ cập nhật thông tin trên website sau khi khắc phục.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A

Người được ủy quyền công bố thông tin



Tổng giám đốc
Nguyễn Hồ Nga

Số: 91 /2024/CV-FUEIP100

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ ETF IPAAM 100 Năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ đầu tư chứng khoán

- Tên của quỹ đầu tư chứng khoán: Quỹ ETF IPAAM VN100
- Mục tiêu đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán: Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn
- Thời hạn hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán: Không giới hạn
- Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): VN100
- Chính sách phân chia lợi nhuận: Không có
- Số lượng đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán đang lưu hành: 5.700.000 đơn vị quỹ
- Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán trong kỳ báo cáo: Không có
- Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư số 01/2023/NQ-ĐHNĐT-ETF IPAAM VN100 có nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động thường niên năm 2022 của Quỹ ETF IPAAM VN100
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2022
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2022 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ ETF IPAAM VN100 trong năm 2023 là một trong bốn công ty kiểm toán sau:

Công ty TNHH PwC (Việt Nam) ("PWC");

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam ("E&Y");

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ("Deloitte");

Công ty TNHH KPMG ("KPMG").

- Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Chi tiết xem mục 4 báo cáo này

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán

- Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:



- Danh mục đầu tư theo tài sản:

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
Danh mục chứng khoán	99,42%	99,31%	99,40%
Tiền	0,51%	0,52%	0,53%
Tài sản khác	0,07%	0,17%	0,07%
Tổng	100%	100%	100%

- Danh mục đầu tư theo ngành:

Ngành	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
Ngân hàng	42,9%	43,6%	37,1%
Bất động sản	13,4%	15,0%	23,2%
Thực phẩm và đồ uống	9,0%	11,9%	9,4%
Tài nguyên Cơ bản	6,6%	4,9%	6,9%
Công nghệ Thông tin	6,4%	5,5%	4,3%
Dịch vụ tài chính	5,6%	3,2%	3,3%
Bán lẻ	3,9%	3,8%	3,4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,9%	2,5%	2,8%
Hóa chất	2,2%	1,7%	2,0%
Du lịch và Giải trí	1,8%	2,3%	1,9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1,5%	1,9%	0,9%
Xây dựng và Vật liệu	1,1%	0,8%	1,5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0,9%	1,1%	1,1%
Dầu khí	0,7%	0,7%	0,8%
Ô tô và phụ tùng	0,3%	0,2%	0,6%
Bảo hiểm	0,2%	0,3%	0,2%

- Giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán đang lưu hành; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán cao nhất/thấp nhất trong năm

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	47.001.463.686	40.448.131.571	63.167.132.486
Giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị chứng chỉ Quỹ	8.245,87	7.096,16	11.279,84
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	5.700.000	5.700.000	5.600.000
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm	9.058,29	11.457,32	11.359,99
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm	7.010,72	6.207,66	10.116,74

- Tổng lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Tổng thu nhập	7.707.801.210	(22.571.263.818)	7.183.367.863
- Cổ tức được chia	774.022.800	555.730.449	1.456.887.750
- Tiền lãi được nhận	662.220	756.613	317.263
- Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	(2.228.087.609)	(849.569.600)	309.875.418
- Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	9.161.203.799	(22.278.181.280)	5.416.287.432

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận; Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán và Tốc độ vòng quay danh mục

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Tỷ lệ chi phí hoạt động	2,57%	2,32%	2,21%
Tốc độ vòng quay danh mục	8,63%	14,81%	17,51%

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán:

Tổng lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021 (*)
Tổng lợi nhuận	6.553.332.115	(23.774.999.535)	6.799.829.810

(*) Từ ngày Quỹ thành lập 14/09/2021

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ quỹ và sổ tay định giá của Quỹ

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Không có

d) Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

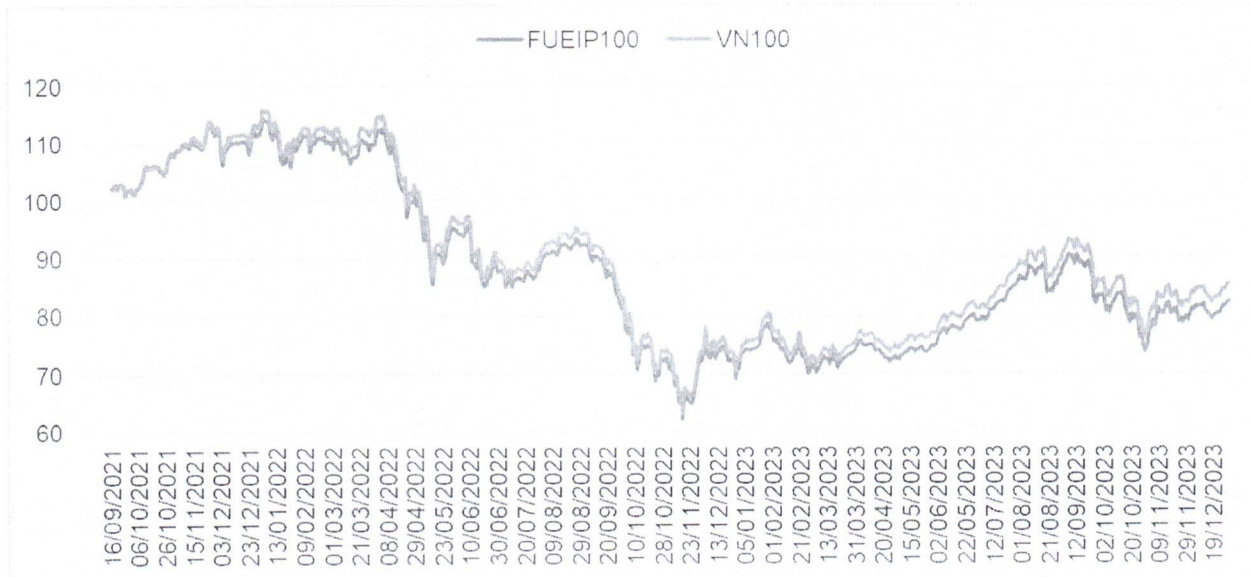
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ đầu tư chứng khoán có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ đầu tư chứng khoán);

Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn, tại 31/12/2023 Quỹ có mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu ở mức thấp, trong mức quy định, khoảng 0,5%

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị);



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị);

Quỹ thành lập ngày 14/09/2021 nên không có dữ liệu của 05 năm gần nhất

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đầu tư chứng khoán đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Trong kỳ quỹ áp dụng chính xác các chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán năm liền kề năm báo cáo:

Cơ cấu danh mục của Quỹ tại ngày 31/12/2023 không thay đổi nhiều so với tại ngày 31/12/2022 khi tỷ trọng cổ phiếu là trên 99%, do quỹ là loại hình hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ đầu tư chứng khoán (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

NAV/CCQ của quỹ tại ngày 31/12/2023 là 8.245,87 đồng tăng 16,20% so với NAV/CCQ của quỹ tại ngày 31/12/2022 là 7.096,16 đồng

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..

Trong năm 2023 thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi khi chỉ số VN-Index tăng khoảng 12,2% so với cuối năm 2022. Giá trị chỉ số VN30 đại diện cho các cổ phiếu có vốn hóa lớn và thanh khoản hàng đầu Việt Nam có mức tăng 12,6%, chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa vừa (VNMid-cap) có mức tăng 32,2% và chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ (VNSmall-cap) có mức tăng 28,9%.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ công ty đầu tư chứng khoán: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có

m) Các thông tin khác (nếu có): Không có

Trường hợp là quỹ đầu tư chứng khoán bất động sản, bổ sung các nội dung:

a) Thông tin về hiện trạng và khả năng khai thác bất động sản trong kỳ. Thông tin về các giao dịch (mua-bán) bất động sản trong kỳ;

b) Đánh giá về tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản;

c) Thông tin về hoạt động định giá bất động sản trong kỳ. Mô tả chênh lệch giữa giá gốc và giá trị của bất động sản được định giá lại trong kỳ;

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Chúng tôi là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF IPAAM VN100 (“Quỹ”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát: Quỹ không thay đổi ngân hàng giám sát

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán: phù hợp quy định của pháp luật liên quan

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch:

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch:

Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF IPAAM VN100 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

Trong năm, Quỹ không thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ đầu tư chứng khoán là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán:

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động
Tỷ lệ chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	1,01%	0,86%	5,77%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ	3,02%	2,57%	17,31%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản);

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ đầu tư chứng

khoản: làm tăng chi phí nhưng không đáng kể

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

Chỉ tiêu	Số tiền
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	66.000.000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	198.000.000

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và Pháp luật

- Hạ tầng kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền, đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động ủy quyền được thông suốt, bảo mật thông tin cho khách hàng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồ Nga

